

Số: 60/2025/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 14 tháng 03 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 106/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025 về việc xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tiểu khu a, xã C N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Chị Lê Thị P, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tiểu khu a xã C N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 03 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 03 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn P và chị Lê Thị P.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - a. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn P và chị Lê Thị P.
 - b. Về con P: Anh P, chị P có 02 con P là Nguyễn Văn Hiếu, sinh ngày 01/9/2004. Hiện nay cháu Hiếu đã đủ tuổi trưởng thành, anh chị không đề nghị

Tòa án xem xét. Đối với cháu Nguyễn Văn Toàn, sinh ngày 13/07/2009. Anh chị thống nhất thỏa thuận chị Lê Thị P là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Toàn cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh P nhận cấp dưỡng nuôi cháu Toàn cũng chị P là 1.000.000đ/1 tháng. Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 03/2025 cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi).

c. Về tài sản P: Anh chị tự thỏa thuận phân chia, không kê khai và không đề nghị Tòa án giải quyết.

d. Về nợ P: không có.

đ. Về án phí: Anh Nguyễn Văn P chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 75.000VNĐ (Bảy mươi năm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002408 ngày 20 tháng 02 năm 2025 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Anh Nguyễn Văn P phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con P định kỳ là 150.000VNĐ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trả lại 75.000VNĐ (Bảy mươi năm nghìn đồng).

Chị Lê Thị P chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 75.000đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tráng A Tênh

